

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/DS-ST
Ngày: 06/7/2017
V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Thanh Thủy;

2/ Ông Võ Văn Thủ;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2017/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX-ST, ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Đoàn Ngọc K, sinh năm 1956; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07 tháng 4 năm 2017 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Đoàn Ngọc K, như sau:

Ngày 05/4/2015, ông Bùi Văn T có vay của ông số tiền 30.000.000đ để kinh doanh và để đảm bảo cho việc vay tiền, ông T đã làm hợp đồng giao cho ông khoảng 04 công (4.000m²) đất trồng lúa tọa lạc tại ấp Bình Đông, xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Hai bên thỏa thuận việc vay tiền không tính lãi mà tiền lãi này được tính từ hoa lợi trong việc canh tác 04 công đất nêu trên, thời hạn hợp đồng là 02 năm. Sau khi thỏa thuận, hai bên làm “giấy hợp đồng”, nội dung là ông giao cho ông T 30.000.000đ còn ông T giao cho ông thửa đất để canh tác, sau 02 năm ông sẽ trả đất cho ông T còn ông T sẽ trả 30.000.000đ cho ông. Sau khi ký hợp đồng hai bên đã thực hiện như thỏa thuận, nghĩa là ông đã nhận đất và giao tiền cho ông T.

Tính đến ngày 05/4/2017 thì thời hạn của hợp đồng đã hết và thửa đất nêu trên cũng đã bị kê biên để thi hành án để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông T nhưng ông T không trả tiền cho ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn T trả cho ông số tiền vốn vay là 30.000.000đ.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông đã nộp cho Tòa án “Giấy hợp đồng”, ngày 05/4/2015.

2. Bị đơn, ông Bùi Văn T, vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến như nội dung tóm tắt của vụ án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, về quan hệ tranh chấp, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Thuê quyền sử dụng đất” là chưa chính xác, cần xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Vay tài sản”. Tòa án đã xác định đúng tư cách đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 30.000.000đ tiền vốn vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Ông Đoàn Ngọc K khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn T trả 30.000.000đ là tiền đảm bảo cho việc cho thuê đất. Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định là “Tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất”. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là vay tài sản. Hợp đồng vay được các bên thực hiện từ ngày 05/4/2015 đến ngày 05/4/2017. Do các quy định về hợp đồng vay tài sản tại Bộ luật dân sự năm 2005 và Bộ luật dân sự năm 2015 có nội dung và hình thức phù hợp với nhau, nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015. Các quy định về hợp đồng vay tài sản quy định tại BLDS năm 2015 cũng được áp dụng để giải quyết vụ án này. Thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo giấy hợp đồng thể hiện vào ngày 05/4/2015 ông K có cho ông T vay 30.000.000đ, thời hạn vay 02 năm. Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên hòa giải cho ông T. Trong các thông báo này Tòa án đã ghi rõ yêu cầu khởi kiện của ông K cũng như những tài liệu, chứng cứ ông K đã nộp. Tuy nhiên ông T không có ý kiến phản đối gì nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó có căn cứ xác định ông T có vay của ông K 30.000.000đ và thỏa thuận trả lại số tiền này vào ngày 05/4/2017 là sự thật. Nay ông K yêu cầu ông T trả 30.000.000đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông Bùi Văn T phải trả 30.000.000đ cho ông Đoàn Ngọc K nên ông T phải chịu án phí là 30.000.000 x 5%.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Bùi Văn T phải trả cho ông Đoàn Ngọc K số tiền vốn vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đoàn Ngọc K, nếu chậm thi hành, ông Bùi Văn T còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Văn T phải nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông Đoàn Ngọc K không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 04696, ngày 24/4/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Bị đơn, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Đỗ Quốc Dũng